ภาษาไทย

ส่วนประกอบ (รูปที่ 1)

1 หัวฉีดสเปรย์
2 ฝาครอบช่องเติมน้ำ
3 ปุ่มควบคุมพลังไอน้ำ
- **CALC CLEAN** = ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรัน
- ✕ = การรีดแห้ง
- ☁ = ไอน้ำสูงสุด
- ♨ = ไอน้ำเทอร์โบ

4 ปุ่มเพิ่มพลังไอน้ำ
5 ปุ่มสเปรย์
6 ปุ่มปรับอุณหภูมิ
7 สัญญาณไฟแสดงอุณหภูมิ
8 สายไฟ
9 ประเภทแผ่นความร้อน
10 แท้งค์น้ำที่มีเส้นบอกระดับสูงสุด (MAX)
11 แผ่นความร้อน

การใช้งาน

การเติมน้ำลงในแท้งค์

หมายเหตุ: เครื่องของคุณได้รับการออกแบบมาให้ใช้กับน้ำประปา หากคุณอาศัยอยู่ในพื้นที่ที่น้ำกระด้างมาก อาจเกิดตะกรันสะสมอย่างรวดเร็ว ในกรณีนี้ขอแนะนำให้ผสมน้ำกลั่น 50% กับน้ำประปา 50% เพื่อยืดอายุการใช้งานของเครื่อง

หมายเหตุ: ห้ามใส่น้ำหอม, น้ำส้มสายชู, แป้ง, สารขจัดตะกรัน, ผลิตภัณฑ์สำหรับการรีดผ้าหรือสารเคมีอื่นๆ ลงในแท้งค์น้ำ

1 ปรับปุ่มควบคุมไอน้ำไปยังตำแหน่ง ✕ (การรีดแห้ง) (รูปที่ 2)

2 เติมน้ำประปาลงในแท้งค์น้ำจนถึงระดับสูงสุด (MAX) (รูปที่ 3)

3 ปิดฝาครอบช่องเติมน้ำ

การเลือกตั้งค่าอุณหภูมิและ ไอน้ำ

ตารางที่ 1

ประเภทของเนื้อผ้า	การตั้งค่าอุณหภูมิ	การตั้งค่าพลังไอน้ำ	เพิ่มพลังไอน้ำ	สเปรย์
ลินิน	MAX	☁, ♨	ใช่	ใช่
ผ้าฝ้าย	●●●	☁, ♨	ใช่	ใช่
ผ้าขนสัตว์	●●	☁	ไม่ใช่	ใช่
ผ้าไหม	●	✕	ไม่ใช่	ไม่ใช่
ผ้าใยสังเคราะห์ (เช่น อะคริลิก, ไนลอน, โพลีอะไมด์, โพลีเอสเตอร์)	●	✕	ไม่ใช่	ไม่ใช่

หมายเหตุ: ตามที่ระบุไว้ในตารางด้านบน อย่าใช้ไอน้ำหรือการเพิ่มพลังไอน้ำที่อุณหภูมิต่ำ มิฉะนั้นอาจมีน้ำร้อนรั่วซึมออกมาจากเตารีด

1 ให้ดูตารางที่ 1 เพื่อตั้งปุ่มปรับอุณหภูมิเป็นระดับที่เหมาะสมกับเสื้อผ้าของคุณ (รูปที่ 4)

2 ตั้งเตารีดขึ้นแล้วเสียบปลั๊ก ไฟแสดงอุณหภูมิจะสว่างขึ้นเพื่อแสดงว่าเตารีดกำลังทำความร้อน (รูปที่ 5)

3 เมื่อไฟแสดงอุณหภูมิดับลง หมายถึงเตารีดมีอุณหภูมิที่เหมาะสมแล้ว

4 ให้ดูตารางที่ 1 เพื่อเลือกการตั้งค่าไอน้ำที่ตรงกับอุณหภูมิที่คุณตั้งค่าไว้ (รูปที่ 6)

หมายเหตุ: ในการใช้ไอน้ำเทอร์โบ ♨ ให้กดปุ่มควบคุมไอน้ำไว้ในตำแหน่งไอน้ำเทอร์โบ ♨ อย่างต่อเนื่อง

คุณสมบัติ

ฟังก์ชันสเปรย์

- กดปุ่มสเปรย์เพื่อให้ผ้าที่จะรีดเปียกชื้น ซึ่งช่วยให้ขจัดรอยยับได้ง่ายยิ่งขึ้น (รูปที่ 7)

ฟังก์ชั่นเพิ่มพลังไอน้ำ

- กดแล้วปล่อยปุ่มเพิ่มพลังไอน้ำเพื่อเพิ่มพลังไอน้ำในการขจัดรอยยับที่รีดยาก (รูปที่ 8)

ไอน้ำในแนวตั้ง (เฉพาะบางรุ่นเท่านั้น)

- คุณสามารถใช้ฟังก์ชันเพิ่มพลังไอน้ำได้ในเมื่อคุณถือเตารีดในแนวตั้ง เพื่อขจัดรอยยับของเสื้อผ้าที่แขวน ผ้าม่าน ฯลฯ (รูปที่ 9)

การรีดแห้ง

- ปรับปุ่มควบคุมไอน้ำไปยัง ✕ (การรีดแห้ง) เพื่อการรีดโดยไม่ใช้ไอน้ำ (รูปที่ 2)

การทำความสะอาดและบำรุงรักษา

การทำความสะอาด

1 ปรับปุ่มควบคุมพลังไอน้ำไปที่ตำแหน่ง ✕ (การรีดแห้ง) ถอดปลั๊กออกแล้วปล่อยให้เตารีดเย็นลง (รูปที่ 2)

2 เทน้ำที่คงเหลือในแท้งค์น้ำออกให้หมด

3 ใช้ผ้าหมาดชุบน้ำยาทำความสะอาด (ชนิดเหลว) ที่ไม่มีฤทธิ์กัดกร่อนเช็ดตะกรันและคราบอื่นใดออกจากแผ่นความร้อน

ข้อควรระวัง: เพื่อให้แผ่นความร้อนเรียบลื่น ควรหลีกเลี่ยงการสัมผัสที่รุนแรงกับโลหะ ไม่ควรใช้แผ่นใยขัดถู, น้ำส้มสายชู หรือสารเคมีใดๆ ทำความสะอาดแผ่นความร้อน

หมายเหตุ: ควรล้างแท้งค์น้ำด้วยน้ำประปาเป็นประจำ โดยเทน้ำออกจากแท้งค์ให้หมดหลังจากการล้าง

ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรัน

ข้อสำคัญ: เพื่อยืดอายุการใช้งานของเครื่องและเพื่อคงประสิทธิภาพการผลิต ไอน้ำที่ดีไว้ ให้ใช้ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรันทุกสองสัปดาห์ หากน้ำที่ใช้มีความกระด้างมาก (คือ มีแผ่นคราบบางๆ หลุดออกมาจากแผ่นความร้อนขณะรีดผ้า) ให้ใช้ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรันบ่อยครั้งขึ้น

1 ตรวจดูให้แน่ใจว่าถอดปลั๊กแล้วและปุ่มควบคุมพลังไอน้ำตั้งไว้ที่ ✕ (การรีดแห้ง) (รูปที่ 2)

2 เติมน้ำลงในแท้งค์น้ำจนถึงระดับสูงสุด (MAX) (รูปที่ 3)

ห้ามเทน้ำส้มสายชูหรือน้ำยาขจัดคราบตะกรันอื่นๆ ลงในแท้งค์น้ำ

3 เสียบปลั๊กเตารีดและปรับปุ่มควบคุมอุณหภูมิไปที่ MAX (รูปที่ 10)

4 ถอดปลั๊กไฟออก เมื่อสัญญาณไฟแสดงอุณหภูมิดับลง

5 ถือเตารีดเหนืออ่างล้างมือ กดปุ่มควบคุมไอน้ำไปที่ตำแหน่งขจัดตะกรันและค้างไว้ (รูปที่ 11)

6 เขย่าเตารีดเบาๆ จนกระทั่งน้ำในแท้งค์น้ำแห้งหมด (รูปที่ 12)

ข้อควรระวัง: ระหว่างที่คราบตะกรันถูกชะล้างออกมา ไอน้ำและน้ำเดือดจะไหลออกมาจากแผ่นความร้อน

7 ปรับปุ่มควบคุมไอน้ำกลับไปที่ ✕ (การรีดแห้ง) (รูปที่ 2)

หมายเหตุ: ทำขั้นตอนขจัดตะกรันซ้ำอีกครั้ง หากน้ำที่ออกมาจากแผ่นความร้อนยังมีคราบตะกรันออกมาอีก

หลังจากใช้ขั้นตอนขจัดคราบตะกรัน

1 เสียบปลั๊กเตารีด แล้วปล่อยให้เตารีดทำความร้อนจนแผ่นความร้อนแห้ง

2 ถอดปลั๊กไฟออก เมื่อสัญญาณไฟแสดงอุณหภูมิดับลง

3 เลื่อนเตารีดเบาๆ บนผ้า เพื่อขจัดคราบน้ำที่มีบนแผ่นความร้อน

4 ปล่อยให้เตารีดเย็นลงก่อนทำการจัดเก็บเข้าที่

การจัดเก็บ

1 ถอดปลั๊กเตารีดและหมุนปุ่มควบคุมไอน้ำไปที่ ✕ (การรีดแห้ง) (รูปที่ 2)

2 ม้วนสายไฟไว้รอบๆ ที่เก็บสายไฟ และจัดเก็บเตารีดโดยตั้งไว้บนฐานเตารีด (รูปที่ 13)

การแก้ปัญหา

บทนี้ได้รวบรวมปัญหาทั่วไปเกี่ยวกับเครื่องซึ่งคุณอาจพบได้ หากยังไม่สามารถแก้ไขปัญหาตามข้อมูลด้านล่าง โปรดดูรายการคำถามที่พบบ่อยที่ www.philips.com/support หรือติดต่อศูนย์บริการลูกค้าในประเทศของคุณ (ดูรายละเอียดการติดต่อจากเอกสารแผ่นพับเกี่ยวกับการรับประกันทั่วโลก)

ปัญหา	สาเหตุที่เป็นไปได้	การแก้ปัญหา
น้ำหยดออกมาจากแผ่นความร้อน หรือมีรอยเปียกปรากฏบนเสื้อผ้าขณะรีด	ตั้งอุณหภูมิไว้ที่ระดับต่ำเกินไปสำหรับการรีดด้วยพลังไอน้ำ	ตั้งค่าอุณหภูมิการรีดให้เหมาะกับการรีดผ้าโดยใช้การรีดด้วยพลังไอน้ำ ดูตารางที่ 1
	คุณได้เติมสารเพิ่มเติมลงในแท้งค์น้ำ	ทำความสะอาดแท้งค์น้ำ และห้ามเติมน้ำยาช่วยการรีดผ้าใดลงในแท้งค์น้ำ
ฟังก์ชันเพิ่มพลังไอน้ำทำงานผิดปกติ (มีน้ำรั่วออกมาจากแผ่นความร้อน)	คุณใช้ฟังก์ชั่นเพิ่มพลังไอน้ำบ่อยเกินไปภายในระยะเวลาสั้นๆ	รอซักครู่ก่อนใช้ฟังก์ชั่นเพิ่มพลังไอน้ำอีกครั้ง
	คุณใช้ฟังก์ชั่นเพิ่มพลังไอน้ำที่อุณหภูมิต่ำเกินไป	ตั้งอุณหภูมิการรีดที่สามารถใช้ฟังก์ชั่นเพิ่มพลังไอน้ำได้ (●●● ถึง MAX)
ขณะรีดผ้า มีคราบตะกรันและสิ่งสกปรกหลุดออกมาจากแผ่นความร้อน	น้ำกระด้างทำให้คราบตะกรันก่อตัวขึ้นในแผ่นทำความร้อน	ใช้ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรัน (ดูบท 'การทำความสะอาดและการบำรุงรักษา' ในหัวข้อ 'ฟังก์ชั่นขจัดคราบตะกรัน')
น้ำหยดออกมาจากแผ่นความร้อนหลังจากเตารีดเย็นลงหรือหลังจากเก็บเตารีด	คุณวางเตารีดในแนวนอน ในขณะที่ยังมีน้ำอยู่ในแท้งค์	หลังการใช้งาน เทน้ำที่อยู่ในแท้งค์น้ำออก และหมุนปุ่มควบคุมไอน้ำ ไปที่ตำแหน่ง 'แห้ง' แล้วตั้งเตารีดขึ้นบนฐานเตารีด
น้ำรั่วจากฝาครอบช่องเติมน้ำ	คุณใส่น้ำในแท้งค์น้ำมากเกินไป	อย่าเติมน้ำสูงกว่าระดับ MAX ให้เทน้ำที่เกินออกจากแท้งค์น้ำ
เมื่อฉันกดปุ่มควบคุมพลังไอน้ำไปที่ตำแหน่งไอน้ำเทอร์โบ ปุ่มควบคุมไอน้ำจะกลับเข้าตำแหน่งเดิม	คุณไม่ได้ปรับปุ่มควบคุมพลังไอน้ำไปที่ตำแหน่งไอน้ำเทอร์โบ	ถ้าคุณต้องการใช้ไอน้ำเทอร์โบ คุณต้องปรับปุ่มควบคุมพลังไอน้ำให้อยู่ในตำแหน่งไอน้ำเทอร์โบอย่างต่อเนื่อง ซึ่งไม่จำเป็นสำหรับการตั้งค่าพลังไอน้ำอื่นๆ

TIẾNG VIỆT

Mô tả chung (Hình 1)

1 Đầu phun hơi nước
2 Nắp khe châm nước
3 Nút điều chỉnh hơi nước
- **CALC CLEAN** = chức năng Calc-Clean
- ✕ = ủi khô
- ☁ = hơi nước tối đa
- ♨ = hơi nước tăng cường

4 Nút phun tăng cường hơi nước
5 Nút phun
6 Núm điều chỉnh nhiệt độ
7 Đèn báo nhiệt độ
8 Dây điện nguồn
9 Bảng thông số
10 Ngăn chứa nước có chỉ báo mức nước MAX (Tối đa)
11 Mặt đế

Sử dụng thiết bị

Châm nước vào ngăn chứa nước

Lưu ý: Thiết bị của bạn được thiết kế để sử dụng với nước máy. Nếu bạn sống tại khu vực có nước rất cứng (có nhiều muối vô cơ), cặn sẽ tích tụ nhanh. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn trộn 50% nước cất và 50% nước máy để kéo dài tuổi thọ của thiết bị.

Lưu ý: Không được cho nước hoa, giấm, chất hồ vải, chất tẩy rửa, chất phụ trợ ủi, nước hóa chất tẩy rửa hay những hóa chất khác vào trong ngăn chứa nước.

1 Đặt nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí ✕ (ủi khô). (Hình 2)

2 Châm nước vào ngăn chứa nước đến chỉ báo MAX (Tối đa) (Hình 3).

3 Đóng nắp lỗ châm nước.

Chọn chế độ nhiệt độ và hơi nước

Bảng 1

Loại vải	Cài đặt nhiệt độ	Cài đặt hơi nước	Tăng cường hơi nước	Phun
Lanh	Tối đa	☁, ♨	Có	Có
Cotton	●●●	☁, ♨	Có	Có
Len	●●	☁	Không	Có
Tơ lụa	●	✕	Không	Không
Các loại vải tổng hợp (như acrylic, ni-lông, polyamide, polyester).	●	✕	Không	Không

Lưu ý: Như được chỉ báo ở bảng trên, không sử dụng hơi nước hoặc tăng cường hơi nước ở nhiệt độ thấp, nếu không nước nóng có thể bị rò rỉ từ bàn ủi.

1 Tham khảo bảng 1 để xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến cài đặt thích hợp cho loại vải của bạn (Hình 4).

2 Đặt bàn ủi dựng đứng và cắm điện cho bàn ủi. Đèn báo nhiệt độ bật sáng để cho biết bàn ủi đang nóng lên (Hình 5).

3 Khi đèn báo nhiệt độ tắt, bàn ủi đã đạt đến nhiệt độ thích hợp.

4 Tham khảo bảng 1 để chọn cài đặt hơi nước tương ứng với nhiệt độ bạn đã chọn (Hình 6).

Lưu ý: Để sử dụng chế độ hơi nước tăng cường ♨, ấn và giữ nút điều chỉnh hơi nước đến vị trí hơi nước tăng cường ♨ liên tục.

Đặc điểm

Chức năng phun

- Bấm nút phun để làm ẩm đồ cần ủi. Làm như vậy sẽ giúp ủi phẳng những nếp nhăn khó ủi một cách dễ dàng (Hình 7).

Chức năng tăng cường hơi nước

- Bấm và giữ nút tăng cường hơi nước để có được hơi nước tăng cường mạnh giúp loại bỏ các nếp nhăn khó ủi (Hình 8).

Hơi nước thẳng đứng (Chỉ có ở một số kiểu nhất định)

- Bạn cũng có thể sử dụng chức năng hơi nước tăng cường khi giữ bàn ủi ở vị trí thẳng đứng để làm phẳng các nếp nhăn của quần áo treo, mành cửa v.v. (Hình 9).

Ủi khô

- Đặt nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí ✕ (ủi khô) để ủi không có hơi nước. (Hình 2)

Vệ sinh và bảo dưỡng máy

Vệ sinh

1 Đặt nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí ✕ (ủi khô), rút phích cắm của bàn ủi và để bàn ủi nguội xuống. (Hình 2)

2 Đổ hết phần nước còn lại ra khỏi ngăn chứa nước.

3 Lau sạch các lớp gỉ và bụi bẩn khỏi mặt bàn ủi bằng một miếng vải ẩm và với một chất tẩy rửa (dạng lỏng) không có tính ăn mòn.

Chú ý: Để giữ cho mặt đế được trơn nhẵn, bạn nên tránh để va chạm mạnh với các đồ vật bằng kim loại. Không bao giờ dùng các miếng xốp cọ rửa, giấm hoặc các hóa chất khác để làm sạch mặt đế.

Lưu ý: Thường xuyên rửa bình chứa nước của bàn ủi bằng nước máy. Đổ hết nước trong ngăn chứa nước sau khi rửa xong.

Chức năng Calc-Clean

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Để kéo dài tuổi thọ của thiết bị và để duy trì hiệu suất ủi hơi cao, hãy sử dụng chức năng Calc-Clean hai tuần một lần. Nếu nước máy ở khu vực của bạn rất cứng (nghĩa là các vết bẩn thoát ra từ mặt đế trong khi ủi), hãy sử dụng chức năng Calc-Clean thường xuyên hơn.

1 Đảm bảo rằng thiết bị đã rút phích cắm điện và nút điều chỉnh hơi nước được đặt ở vị trí ✕ (ủi khô). (Hình 2)

2 Đổ nước vào ngăn chứa nước đến chỉ báo MAX (Tối đa). (Hình 3)

Không đổ giấm hoặc các chất làm sạch cặn khác vào ngăn chứa nước.

3 Cắm phích điện của bàn ủi và đặt nút điều chỉnh nhiệt độ đến vị trí MAX (Tối đa) (Hình 10).

4 Rút phích cắm điện bàn ủi ra khi đèn báo nhiệt độ vừa tắt.

5 Giữ bàn ủi bên trên bồn rửa. Ấn nút điều chỉnh hơi nước đến vị trí Calc-Clean và giữ nút. (Hình 11)

6 Nhẹ nhàng lắc bàn ủi cho đến khi toàn bộ nước trong ngăn chứa nước chảy ra hết (Hình 12).

Chú ý: Trong khi cặn thoát ra ngoài, hơi nước và nước sôi cũng thoát ra từ mặt đế.

7 Đặt nút điều chỉnh hơi nước trở lại vị trí ✕ (ủi khô). (Hình 2)

Lưu ý: Lặp lại quá trình Calc-Clean nếu nước chảy ra từ bàn ủi vẫn còn chứa nhiều chất cặn.

Sau quá trình Calc-Clean

1 Cắm điện cho bàn ủi. Để bàn ủi nóng lên để mặt đế khô.

2 Rút phích cắm điện bàn ủi ra khi đèn báo nhiệt độ vừa tắt.

3 Di chuyển bàn ủi nhẹ nhàng trên một mảnh vải để loại bỏ các vết ố trên mặt đế.

4 Để bàn ủi nguội trước khi đem cất.

Lưu trữ sữa

1 Rút phích cắm của bàn ủi và đặt nút điều chỉnh nhiệt độ về vị trí ✕ (ủi khô). (Hình 2)

2 Cuộn dây điện xung quanh ngăn bảo quản dây điện và đặt bàn ủi dựng đứng (Hình 13).

Cách khắc phục sự cố

Chương này tóm tắt các sự cố thường gặp phải với thiết bị này. Nếu bạn không thể giải quyết được vấn đề sau khi tham khảo thông tin dưới đây, vui lòng truy cập www.philips.com/support để xem danh sách câu hỏi thường gặp hoặc liên hệ với Trung tâm Chăm sóc Khách hàng ở quốc gia bạn (xem tờ bảo hành toàn cầu để biết chi tiết liên hệ).

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Nước rỉ ra từ mặt đế hoặc các vệt ướt xuất hiện trên quần áo trong khi ủi.	Nhiệt độ được đặt quá thấp để ủi hơi.	Đặt nhiệt độ ủi thích hợp để ủi hơi. Xem bảng 1.
	Bạn đã cho chất phụ gia vào ngăn chứa nước.	Rửa sạch ngăn chứa nước và không cho bất kỳ chất phụ gia nào vào ngăn chứa nước.
Chức năng tăng cường hơi nước hoạt động không đúng cách (nước rỉ ra từ mặt đế).	Bạn đã sử dụng chức năng phun hơi nước tăng cường quá nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn.	Đợi một lúc trước khi sử dụng lại chức năng tăng cường hơi nước.
	Bạn sử dụng chức năng tăng cường hơi nước ở nhiệt độ quá thấp.	Đặt nhiệt độ ủi ở mức có thể sử dụng chức năng tăng cường hơi nước (●●● đến MAX).
Trong khi ủi, chất gỉ và chất cặn thoát ra từ mặt bàn ủi.	Nước cứng tạo thành các lớp gỉ mỏng bên ở mặt trong của bàn ủi.	Sử dụng chức năng Calc-Clean (xem chương 'Vệ sinh và bảo trì', mục 'chức năng Calc-Clean').
Nước rỉ ra từ mặt bàn ủi sau khi bàn ủi đã nguội đi hoặc đã được cất bảo quản.	Bàn ủi được đặt ở vị trí nằm ngang khi vẫn còn nước trong ngăn chứa.	Đổ nước ra khỏi ngăn chứa nước và đặt nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí 'dry' (khô) sau khi sử dụng. Bảo quản bàn ủi ở vị trí dựng đứng.
Nước rỉ ra từ nắp lỗ châm nước.	Bạn đổ quá nhiều nước vào ngăn chứa nước.	Không đổ nước vào ngăn chứa nước vượt quá chỉ báo MAX (Tối đa). Đổ phần nước thừa ra khỏi ngăn chứa nước.
Khi tôi ấn nút điều chỉnh hơi nước đến vị trí hơi nước tăng cường, nút điều chỉnh hơi nước nhảy ngược trở lại.	Bạn không giữ nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí hơi nước tăng cường.	Nếu bạn muốn sử dụng chế độ hơi nước tăng cường, bạn phải giữ nút điều chỉnh hơi nước ở vị trí hơi nước tăng cường liên tục. Với các cài đặt hơi nước khác, việc này là không cần thiết.

繁體中文

一般說明 (圖 1)

1 噴水噴嘴
2 注水口蓋子
3 蒸氣控制鈕
- CALC CLEAN = 除鈣清洗功能
- ✕ = 乾式熨燙
- ☁ = 最大蒸氣
- ♨ = 渦輪蒸氣

4 強力蒸氣按鈕
5 噴水按鈕
6 溫度控制設定
7 溫度指示燈
8 電源線
9 機型標籤
10 水箱 (附 MAX 最高水位刻度)
11 底盤

使用本產品

加水至水箱內

注意： 您的產品乃專為搭配自來水使用而設計。如果您居住的地區水質硬度很高，產品可能會快速累積水垢。在此情況下，我們建議您使用 50% 蒸餾水加 50% 自來水，來延長產品的使用壽命。

注意： 請勿將香水、醋、澱粉、除水垢劑、熨燙添加劑、化學除垢的水，或其他化學物質加入水箱中。

1 將蒸氣控制鈕設定到位置 ✕ (乾式熨燙)。 (圖 2)

2 將水倒入水箱至 MAX 刻度。 (圖 3)

3 蓋上注水口蓋子。

選取溫度和蒸氣設定

表 1

布料種類	溫度設定	蒸氣設定	強力蒸氣	噴水
亞麻布	MAX	☁, ♨	是	是
棉	●●●	☁, ♨	是	是
羊毛	●●	☁	否	是
絲	●	✕	否	否
合成纖維 (例如壓克力纖維、尼龍、聚醯胺、聚酯纖維)。	●	✕	否	否

注意： 如上表所示，請勿於低溫使用蒸氣或強力蒸氣，否則熱水會從熨斗漏出。

1 請參考表 1，為您的衣物設定適當的溫度控制設定。 (圖 4)

2 將熨斗直立在其跟部上，並插入插座。當溫度指示燈亮起時，表示熨斗正在進行加熱。 (圖 5)

3 當溫度指示燈熄滅時，表示熨斗已達到正確的溫度。

4 請參考表 1，選擇與所設溫度對應的蒸氣設定。 (圖 6)

注意： 若要使用渦輪蒸氣 ♨，請按住蒸氣控制鈕，使其持續保持在渦輪蒸氣位置 ♨。

功能

噴水功能

- 按下噴水功能來潤溼衣服，幫助您撫平頑強的皺摺。 (圖 7)

強力蒸氣功能

- 按下並放開強力蒸氣按鈕，便會噴射出強力蒸氣，可熨平衣物上的頑強皺摺。 (圖 8)

垂直蒸氣熨燙 (限特定機型)

- 當您垂直握住熨斗時，也可以使用強力蒸氣功能，方便您熨平吊掛衣服、窗簾之類的皺摺。 (圖 9)

乾式熨燙

- 將蒸氣控制鈕設定在 ✕ (乾式熨燙) 的位置，即可不使用蒸氣進行熨燙。 (圖 2)

清潔與維護

清潔

1 將蒸氣控制鈕設定在 ✕ (乾式熨燙) 的位置，然後拔掉熨斗插頭，讓它冷卻。 (圖 2)

2 將水箱中剩餘的水倒空。

3 以乾的抹布和非研磨性 (液態) 清潔劑，擦掉底盤上的薄片及其他的沈積物。

警告： 為保持底盤滑順，請避免底盤與金屬物品直接碰觸。禁止使用鋼絲絨、醋或其他的化學物質清潔底盤。

注意： 定期使用清水沖洗水箱，沖洗後請將水箱內的水倒光。

除鈣清洗功能

重要事項：為延長產品的使用壽命，並維持良好的蒸氣效能，請每兩週使用一次除鈣清洗功能。如果居住地的水質非常硬 (亦即在熨燙過程中有小薄片從底盤產生)，則必須更頻繁地使用除鈣清洗功能。

1 請確認產品並未插電，且蒸氣控制鈕設定在 ✕ (乾式熨燙) 的位置。 (圖 2)

2 將水倒入水箱至 MAX 刻度。 (圖 3)

切勿在水箱中倒入醋或其他除垢劑。

3 插上熨斗電源，並將溫度控制設定到「MAX」。 (圖 10)

4 溫度指示燈熄滅時，請拔除熨斗的插頭。

5 將熨斗拿到水槽上方，將蒸氣控制鈕推到除鈣清洗位置，並且按住不放。 (圖 11)

6 輕輕搖動熨斗，直到水箱中所有的水都流盡。 (圖 12)

警告： 水垢被沖出來時，蒸氣和滾水也會從底盤流出。

7 將蒸氣控制鈕設定回 ✕ (乾式熨燙) 的位置。 (圖 2)

注意： 假如從熨斗內流出的水仍含有水垢，請重複此除鈣清洗程序。

除鈣清洗之後

1 插上熨斗電源。將熨斗加熱，讓底盤變乾。

2 溫度指示燈熄滅時，請拔除熨斗的插頭。

3 將熨斗輕輕地在布上摩擦，把底盤上的水漬擦拭乾淨。

4 收納熨斗之前，請先讓其冷卻。

收納

1 請拔除熨斗插頭，並將蒸氣控制鈕設定在 ✕ (乾式熨燙) 的位置。 (圖 2)

2 將電源線捲繞在電源線收納裝置上，並將熨斗直立放置。 (圖 14)

疑難排解

本章概述您使用本產品時最常遇到的問題。如果您無法利用以下資訊解決您遇到的問題，請造訪 www.philips.com/support 查看常見問題清單，或聯絡您所在國家/地區的飛利浦客戶服務中心 (詳細聯絡資料請參閱全球保證書)。

問題	可能原因	解決方法
熨燙時底盤會滴水，或是衣物上出現水印。	設定的熨燙溫度太低，無法進行蒸氣熨燙。	請將溫度設定調至適合蒸氣熨燙的溫度。請參閱表 1。
	您已將添加物加進水箱中。	以水清洗水箱，不要將任何的添加物倒入水箱中。
強力蒸氣功能無法正常運作 (水從底盤漏出)。	您在非常短的時間內過度使用強力蒸氣功能。	請先稍待一會兒，再使用強力蒸氣功能。
	您在過低的溫度下使用強力蒸氣功能。	設定適合使用強力蒸氣功能的溫度 (●●● 到 MAX)。
在熨燙過程中會有小薄片和雜質從底盤產生。	硬水在底盤內側形成小薄片。	請使用除鈣清洗功能 (請參閱「清潔與維護」單元的「除鈣清洗功能」一節)。
熨斗冷卻後或在儲藏時，底盤會滴水。	當熨斗置於水平位置時，水箱仍然有水。	使用完畢後，請將水箱清空，並將蒸氣控制鈕調到「Dry」(乾) 的位置。將熨斗直立存放。
注水口的蓋子漏水。	您在水箱中加入過多的水。	加水時不可超過水箱中的「MAX」刻度。請將多餘的水倒出水箱。
把蒸氣控制鈕推到渦輪蒸氣位置後，蒸氣控制鈕跳回。	您沒有讓蒸氣控制鈕維持在渦輪蒸氣位置。	若您想要使用渦輪蒸氣，必須讓蒸氣控制鈕持續維持在渦輪蒸氣位置。其他蒸氣設定則不需要。

简体中文

基本说明 (图 1)

1 喷雾嘴
2 注水口盖
3 蒸汽控制
- CALC CLEAN = 自动除垢功能
- ✕ = 干熨
- ☁ = 最大蒸汽量
- ♨ = 增压蒸汽

4 蒸汽喷射按钮
5 喷雾按钮
6 温度旋钮
7 温度指示灯
8 电源线
9 型号铭牌
10 水箱，带最大 (MAX) 水位标示
11 底板

使用本产品

给水箱注水

注意： 根据设计，您的产品适合使用自来水。如果您所居住的区域水质非常硬，水垢积聚会非常快。在此情况下，建议将 50% 的蒸馏水和 50% 的自来水混合，以延长产品的使用寿命。

注意： 不要将香水、醋、淀粉、除垢剂、烫衣剂或其他化学品放入水箱。

1 将蒸汽控制旋钮调至 ✕ 位置（干熨）。 (图 2)

2 将水注入水箱，至最高水位 (MAX)。 (图 3)

3 将注水口盖关闭。

选择温度和蒸汽设定

表 1

面料类型	温度设定	蒸汽设定	蒸汽喷射	喷雾装置
麻	最大	☁, ♨	是	是
棉	●●●	☁, ♨	是	是
羊毛	●●	☁	否	是
丝绸	●	✕	否	否
合成纤维（如聚丙烯、尼龙、聚酰胺、聚脂）。	●	✕	否	否

注意： 如上表所示，请勿在低温时使用蒸汽或蒸汽束喷射，否则，熨斗可能泄漏热水。

1 参阅表 1，将温度旋钮调至适合衣物的适当设置。 (图 4)

2 将熨斗竖放并插入电源插座。温度指示灯亮起，表示熨斗正在加热。 (图 5)

3 温度指示灯熄灭时，熨斗即已达到适当的温度。

4 参阅表 1，选择与设定温度对应的蒸汽设定。 (图 6)

注意： 要使用增压蒸汽 ♨，请按住蒸汽控制旋钮，持续保持在增压蒸汽位置 ♨。

功能

喷水功能

- 按喷水按钮可湿润要熨烫的衣物。这有助于去除顽固褶皱。 (图 7)

蒸汽束喷射功能

- 按下然后释放蒸汽喷射按钮可获得强劲的蒸汽喷射，轻松去除顽固皱褶。 (图 8)

垂直蒸汽 (仅限于特定型号)

- 您可以在竖直握住熨斗时使用蒸汽喷射功能，用于去除悬挂衣物、窗帘上的褶皱。 (图 9)

干熨

- 将蒸汽控制旋钮调至 ✕（干熨）可进行无蒸汽熨烫。 (图 2)

清洁和保养

清洁

1 将蒸汽控制旋钮调至 ✕（干熨），拔下熨斗插头，使其冷却。 (图 2)

2 将水箱中的水全部倒出。

3 用湿布和非腐蚀性（液体）清洁剂抹去底板上的水垢和其它沉积物。

注意： 为了保持底板光滑，应避免底板与金属物体碰撞。切勿使用磨砂布、醋或其他化学品清洁底板。

注意： 定期用自来水冲洗水箱。冲洗后倒空水箱。

除水垢功能

注意事项：要延长产品的使用寿命并保持良好的蒸汽性能，应每两周使用一次自动除垢功能。如果您当地的水硬度很高（即熨烫过程中底板中出现薄片），则需更经常地使用自动除垢功能。

1 确保产品的插头已经拔掉，且蒸汽控制旋钮已调至 ✕（干熨）。 (图 2)

2 向水箱注水，直至最高水位 (MAX)。 (图 3)

请勿将醋或其它除垢剂注入水箱。

3 将熨斗插头插入插座，将温度旋钮调至最 MAX（最高）。(图 10)

4 当温度指示灯熄灭时，拔下熨斗的电源插头。

5 在水池上方手持熨斗。将蒸汽控制旋钮调至自动除垢位置并按住。 (图 11)

6 轻轻摇动熨斗，直至水箱中的水全部用光。 (图 12)

注意： 水垢冲出时，蒸汽和沸水也会从底板中冲出。

7 将蒸汽控制旋钮调回 ✕（干熨）。 (图 2)

注意： 如果从熨斗中冲出的水仍有水垢颗粒，则应再次使用除水垢功能。

完成除水垢过程后

1 将熨斗插头插入插座。让熨斗加热，使底板干燥。

2 当温度指示灯熄灭时，拔下熨斗的电源插头。

3 将熨斗在一块布上轻轻移动，去除底板上残留的水渍。

4 让熨斗冷却，然后存放好。

存储

1 拔掉熨斗的插头，将蒸汽控制旋钮调至 ✕（干熨）。 (图 2)

2 将电源线绕在电源线存储装置上，将熨斗竖立存放。 (图 13)

故障种类和处理方法

本章归纳了使用本产品时最常见的一些问题。如果您无法根据以下信息解决问题，请访问 www.philips.com/support 查阅常见问题列表，或联系您所在国家/地区的客户服务中心（联系详情，请参阅全球保修卡）。

问题	可能的原因	解决方法
熨烫过程中，底板漏水或衣物上出现湿点。	设定温度太低，无法进行蒸汽熨烫。	设定适合蒸汽熨烫的温度。参阅表 1。
	您在水箱中放入了添加剂。	漂洗水箱并且不要往水箱内注入任何添加剂。
蒸汽束喷射功能无法正常工作（底板漏水）。	您在很短的时间内过于频繁地使用了蒸汽喷射功能。	稍等片刻后再使用蒸汽束喷射功能。
	您在过低的温度下使用了蒸汽喷射功能。	将熨烫温度设为可以使用蒸汽喷射功能的温度（●●● 至最大 (MAX)）。
在熨烫过程中底板内冒出水垢和杂质。	硬水会在底板内形成水垢。	使用自动除垢功能（请参阅“清洁和保养”一章中的“自动除垢功能”一节）。
熨斗冷却后，或存放期间，有水从底板漏出。	水箱中还有水，熨斗被水平放置。	使用后，倒空水箱并将蒸汽控制旋钮调至“干熨”位置。熨斗应竖立存放。
注水口盖漏水。	水箱装得过满。	切勿让水位超过水箱的最大 (MAX) 水位标示。倒掉水箱中多余的水。
将蒸汽控制旋钮按到增压蒸汽位置时，蒸汽控制旋钮会跳回。	您未将蒸汽控制旋钮保持在增压蒸汽位置。	如果要使用增压蒸汽，必须将蒸汽控制旋钮持续保持在增压蒸汽位置。对于其他蒸汽设置，则不必这样做。

PHILIPS

GC1430-
GC1449 series

PHILIPS
Comfort

User manual
Petunjuk pengguna
사용 설명서
Manual pengguna

คู่มือผู้ใช้
Hướng dẫn sử dụng
使用手冊
用户手册

©2018 Koninklijke Philips N.V.
All rights reserved.

4239 000 97494

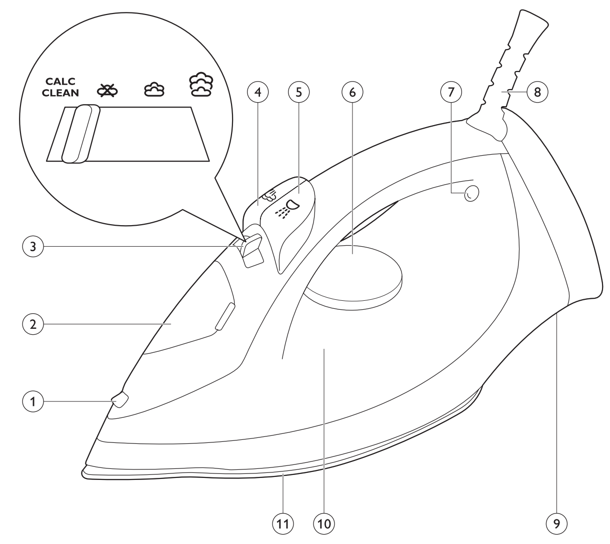

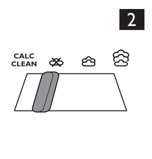

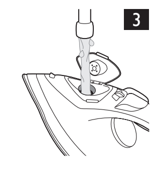

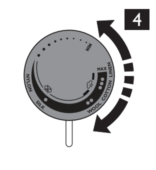

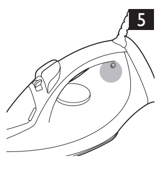

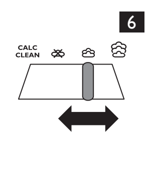

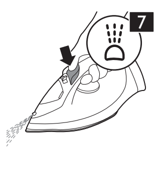

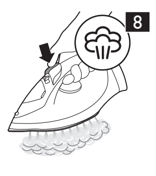

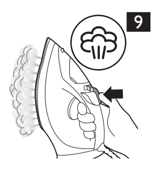

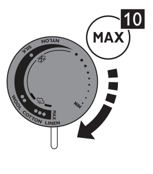

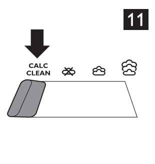

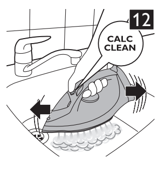

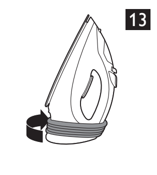

1

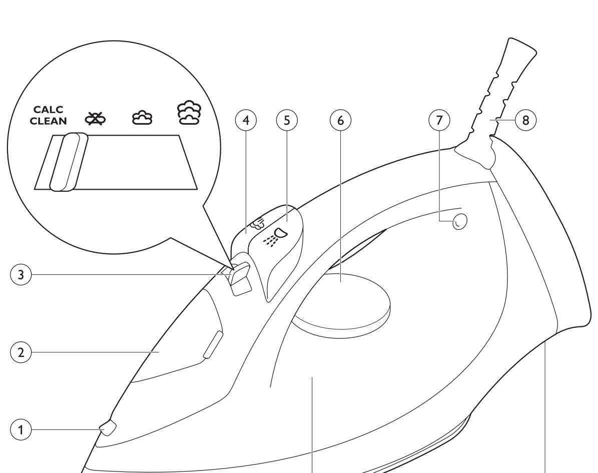

2

3

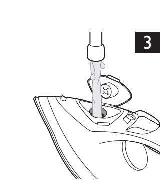

4

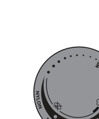

5

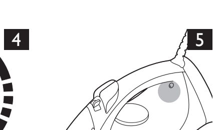

6

7

8

9

10

11

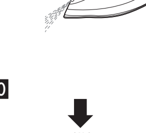

12

13

ENGLISH

General description (Fig. 1)

1 Spray nozzle
2 Cap of filling opening
3 Steam control
- **CALC CLEAN** = Calc-Clean function
- ✕ = dry ironing
- ☁ = maximum steam
- ♨ = turbo steam
4 Steam boost button
5 Spray button
6 Temperature dial
7 Temperature light
8 Mains cord
9 Type plate
10 Water tank with MAX water level indication
11 Soleplate

Using the appliance

Filling the water tank

Note: Your appliance has been designed to be used with tap water. If you live in an area with very hard water, fast scale build-up may occur. In this case, it is recommended to mix 50% distilled water and 50% tap water to prolong the lifetime of your appliance.

Note: Do not put perfume, vinegar, starch, descaling agents, ironing aids, chemically descaled water or other chemicals in the water tank.

1. Set the steam control to position ✕ (dry ironing). (Fig. 2)
2. Fill the water tank up to the MAX indication (Fig. 3).
3. Close the cap of the filling opening.

Selecting temperature and steam setting

Table 1

Fabric type	Temperature setting	Steam setting	Steam boost	Spray
Linen	MAX	☁, ♨	Yes	Yes
Cotton	●●●	☁, ♨	Yes	Yes
Wool	●●	☁	No	Yes
Silk	●	✕	No	No
Synthetic fabrics (e.g. acrylic, nylon, polyamide, polyester).	●	✕	No	No

Note: As indicated in the table above, do not use steam or steam boost at a low temperature, otherwise hot water may leak from the iron.

1. Consult table 1 to set the temperature dial to the appropriate setting for your garment (Fig. 4).
2. Put the iron on its heel and plug it in. The temperature light goes on to indicate that the iron is heating up (Fig. 5).
3. When the temperature light goes out, the iron has reached the correct temperature.
4. Consult table 1 to select a steam setting that corresponds to the temperature you have set (Fig. 6).

Note: To use turbo steam ♨, keep the steam control pressed to the turbo steam position ♨ continuously.

Features

Spray function

- Press the spray button to moisten the article to be ironed. This helps remove stubborn creases (Fig. 7).

Steam boost function

- Press and release the steam boost button for a powerful boost of steam to remove stubborn creases (Fig. 8).

Vertical steam (specific types only)

- You can use the steam boost function when you hold the iron in vertical position for removing creases from hanging clothes, curtains etc (Fig. 9).

Dry ironing

- Set the steam control to ✕ (dry ironing) to iron without steam. (Fig. 2)

Cleaning and maintenance

Cleaning

1. Set the steam control to ✕ (dry ironing), unplug the iron and let it cool down. (Fig. 2)
2. Pour any remaining water out of the water tank.
3. Wipe flakes and any other deposits off the soleplate with a damp cloth and a non-abrasive (liquid) cleaning agent.

Caution: To keep the soleplate smooth, avoid hard contact with metal objects. Never use a scouring pad, vinegar or other chemicals to clean the soleplate.

Note: Regularly rinse the water tank with tap water. Empty the water tank after rinsing it.

Calc-Clean function

IMPORTANT: To prolong the lifetime of your appliance and to maintain good steaming performance, use the Calc-Clean function once every two weeks. If the water in your area is very hard (i.e. when flakes come out of the soleplate during ironing), use the Calc-Clean function more frequently.

1. Make sure the appliance is unplugged and the steam control is set to ✕ (dry ironing). (Fig. 2)
2. Fill the water tank to the MAX indication. (Fig. 3)

Do not pour vinegar or other descaling agents into the water tank.

3. Plug in the iron and set the temperature dial to MAX (Fig. 10).
4. Unplug the iron when the temperature light goes out.
5. Hold the iron over the sink. Push the steam control to the Calc-Clean position and hold it. (Fig. 11)
6. Gently shake the iron until all water in the water tank has been used up (Fig. 12).

Caution: While scale is flushed out, steam and boiling water also come out of the soleplate.

7. Set the steam control back to ✕ (dry ironing). (Fig. 2)

Note: Repeat the Calc-Clean process if the water that comes out of the iron still contains scale particles.

After the Calc-Clean process

1. Plug in the iron. Let the iron heat up to let the soleplate dry.
2. Unplug the iron when the temperature light goes out.
3. Move the iron gently over a piece of cloth to remove any water stains on the soleplate.
4. Let the iron cool down before you store it.

Storage

1. Unplug the iron and set the steam control to ✕ (dry ironing). (Fig. 2)
2. Wind the mains cord round the cord storage facility and store the iron on its heel (Fig. 13).

Troubleshooting

This chapter summarises the most common problems you could encounter with the appliance. If you are unable to solve the problem with the information below, visit www.philips.com/support for a list of frequently asked questions or contact the Consumer Care Centre in your country (see the worldwide guarantee leaflet for contact details).

Problem	Possible cause	Solution
Water drips from the soleplate or wet spots appear on the garment during ironing.	The set temperature is too low for steam ironing.	Set an ironing temperature that is suitable for steam ironing. See table 1.
	You have put an additive in the water tank.	Rinse the water tank and do not put any additive in the water tank.
The steam boost function does not work properly (water leaks out of the soleplate).	You have used the steam boost function too often within a very short period.	Wait a while before you use the steam boost function again.
	You have used the steam boost function at a too low temperature.	Set an ironing temperature at which the steam boost function can be used (●●● to MAX).
Flakes and impurities come out of the soleplate during ironing.	Hard water forms flakes inside the soleplate.	Use the Calc-Clean function (see chapter 'Cleaning and maintenance', section 'Calc-Clean function').
Water drips from the soleplate after the iron has cooled down or has been stored.	You have put the iron in horizontal position while there was still water in the water tank.	Empty the water tank and set the steam control to position 'dry' after use. Store the iron on its heel.
Water leaks from the cap of the filling opening.	You have overfilled the water tank.	Do not fill the water tank beyond the MAX indication. Pour excess water out of the water tank.
When I push the steam control to the turbo steam position, the steam control jumps back.	You did not keep the steam control in the turbo steam position.	If you want to use turbo steam, you have to keep the steam control in the turbo steam position continuously. For other steam settings, this is not necessary.

INDONESIA

Gambaran umum (Gbr. 1)

1 Nozel semprotan
2 Tutup lubang pengisian
3 Kontrol uap
- **CALC CLEAN** = Fungsi Calc-Clean
- ✕ = setrika kering
- ☁ = uap maksimum
- ♨ = uap turbo
4 Tombol semburan uap
5 Tombol semprotan
6 Putaran suhu
7 Lampu suhu
8 Kabel listrik
9 Pelat jenis
10 Tangki air dengan tanda batas air MAX
11 Tapak setrika

Menggunakan alat

Mengisi tangki air

Catatan: Alat Anda dirancang untuk digunakan dengan air keran. Jika Anda tinggal di area dengan kesadahan air yang sangat tinggi, kerak akan cepat terbentuk. Karena itu, disarankan untuk mencampur 50% air suling dan 50% air keran untuk memperpanjang masa pakai alat Anda.

Catatan: Jangan memasukkan parfum, cuka, kanji, zat pembersih kerak, alat bantu penyetrikaan, bahan kimia pembersih kerak atau bahan kimia lainnya ke dalam tangki air.

1. Atur kontrol uap ke posisi ✕ (dry ironing). (Gbr. 2)
2. Isi tangki air hingga tanda MAX (Gbr. 3).
3. Pasang tutup lubang pengisian.

Memilih setelan suhu dan uap

Tabel 1

Jenis kain	Setelan suhu	Setelan uap	Semburan uap	Semprotan
Linen	MAKS	☁, ♨	Ya	Ya
Katun	●●●	☁, ♨	Ya	Ya
Wol	●●	☁	Tidak	Ya
Sutera	●	✕	Tidak	Tidak
Bahan sintetis (contoh: akrilik, nilon, poliamida, poliester)	●	✕	Tidak	Tidak

Catatan: Seperti yang ditunjukkan pada tabel di atas, jangan gunakan uap atau semburan uap pada suhu yang rendah karena air panas dapat bocor dari setrika.

1. Baca tabel 1 untuk mengatur putaran suhu ke setelan yang sesuai untuk kain Anda (Gbr. 4).
2. Letakkan setrika pada tumitnya lalu colokkan. Lampu suhu menyala untuk menandakan setrika sedang dipanaskan (Gbr. 5).
3. Saat lampu suhu mati, setrika telah mencapai suhu yang benar.
4. Baca tabel 1 untuk memilih setelan uap yang sesuai dengan suhu yang telah Anda atur (Gbr. 6).

Catatan: Gunakan uap turbo ♨, tekan terus kontrol uap di posisi uap turbo ♨.

Fitur

Fungsi semprot

- Tekan tombol semprotan untuk melembabkan pakaian yang akan disetrika. Hal ini membantu menghilangkan kusut yang membandel (Gbr. 7).

Fungsi semburan uap

- Tekan dan lepas tombol semburan uap untuk semburan uap yang kuat untuk menghilangkan kusut yang membandel (Gbr. 8).

Uap vertikal (Hanya tipe tertentu)

- Anda juga dapat menggunakan fungsi semburan uap saat Anda memegang setrika pada posisi vertikal untuk menghilangkan kusut dari baju yang digantung, tirai, dll (Gbr. 9).

Setrika kering

- Atur kontrol uap ke ✕ (dry ironing) untuk menyetrika tanpa uap. (Gbr. 2)

Membersihkan dan pemeliharaan

Membersihkan

1. Atur kontrol uap ke ✕ (dry ironing), cabut setrika dan biarkan mendingin. (Gbr. 2)
2. Tuang sisa air dari dalam tangki air.
3. Seka kerak air dan endapan lain dari tapak setrika dengan kain lembab dan bahan pembersih (cairan) non-abrasif.

Perhatian: Agar pelat tapak setrika tetap licin, jangan sampai tapaknya mengenai benda logam. Jangan sekali-kali menggunakan sabut gosok, cuka atau bahan kimia lainnya untuk membersihkan tapak setrika.

Catatan: Bilaslah tangki dengan air keran secara teratur. Kosongkan tangki air setelah Anda membilasnya.

Fungsi Calc-Clean

PENTING: Untuk memperpanjang masa pakai alat Anda dan mempertahankan kinerja penguapan yang baik, gunakan fungsi Calc-Clean dua minggu sekali. Jika air di daerah Anda memiliki kesadahan yang sangat tinggi (misalnya jika serpihan keluar dari tapak setrika saat menyetrika), gunakan fungsi Calc-Clean lebih sering.

1. Pastikan alat sudah dicabut dari aliran listrik dan kontrol uap disetel ke ✕ (dry ironing). (Gbr. 2)
2. Isi tangki air hingga tanda MAX. (Gbr. 3)

Jangan menuangkan cuka atau zat pembersih kerak lainnya ke dalam tangki air.

3. Colokkan steker setrika dan atur putaran suhu ke MAX (Gbr. 10).
4. Cabut steker setrika setelah lampu suhu padam.
5. Pegang setrika di atas bak cuci. Tekan kontrol uap ke posisi Calc-Clean lalu tahan. (Gbr. 11)
6. Goyangkan setrika perlahan hingga semua air di tangki digunakan (Gbr. 12).

Perhatian: Saat kerak dibilas, uap dan air mendidih juga keluar dari tapak setrika.

7. Atur kontrol uap kembali ke posisi ✕ (dry ironing). (Gbr. 2)

Catatan: Ulangi proses Calc-Clean jika air yang keluar dari setrika masih mengandung partikel kerak.

Setelah proses 'Calc-Clean'

1. Colokkan steker setrika. Biarkan setrika dipanaskan agar tapak setrika kering.
2. Cabut steker setrika setelah lampu suhu padam.
3. Gunakan setrika untuk menyetrika selembar kain untuk menghilangkan noda air pada tapak setrika.
4. Dinginkan dulu setrika sebelum Anda menyimpannya.

Penyimpanan

1. Cabut steker setrika dan atur kontrol uap ke ✕ (dry ironing). (Gbr. 2)
2. Gulung kabel listrik pada tempat penyimpanan kabel dan simpan setrika dengan meletakkannya pada tumitnya (Gbr. 13).

Pemecahan masalah

Bab ini merangkum masalah-masalah paling umum yang mungkin Anda temui pada alat. Jika Anda tidak dapat mengatasi masalah dengan informasi di bawah ini, kunjungi www.philips.com/support untuk melihat daftar pertanyaan yang sering diajukan atau hubungi Pusat Layanan Konsumen di negara Anda (lihat pamflet garansi internasional untuk rincian kontak).

Masalah	Kemungkinan penyebab	Solusi
Air menetes dari tapak setrika atau noda basah muncul pada kain saat menyetrika.	Suhu disetel terlalu rendah untuk menyetrika dengan uap.	Pilih suhu menyetrika yang sesuai untuk menyetrika dengan uap. Lihat tabel 1.
	Anda memberi zat tambahan pada tangki air.	Bilas tangki air dan jangan meletakkan zat tambahan ke dalam tangki air.
Fungsi semburan uap tidak bekerja dengan benar (air menetes dari tapak setrika).	Anda terlalu sering menggunakan fungsi semburan uap dalam waktu sangat singkat.	Tunggu sebentar sebelum Anda menggunakan fungsi semburan uap kembali.
	Anda telah menggunakan fungsi semburan uap pada suhu yang terlalu rendah.	Atur suhu setrika ke tingkat di mana fungsi semburan uap dapat digunakan (●●● ke MAX).
Serpihan dan kotoran keluar dari tapak setrika selama menyetrika.	Air sadah membentuk serpihan di dalam tapak setrika.	Gunakan fungsi Calc-Clean (lihat bab 'Membersihkan dan pemeliharaan, bagian 'Fungsi Calc-Clean').
Air menetes dari tapak setrika setelah setrika dingin atau disimpan.	Setrika sudah diletakkan pada posisi horisontal ketika masih ada air di dalam tangki airnya.	Kosongkan tangki air dan setel kontrol uap ke posisi 'dry' setelah digunakan. Simpan setrika pada tumitnya.
Air merembes dari tutup lubang pengisian.	Anda mengisi tangki air berlebihan.	Jangan mengisi tangki air melebihi tanda MAX. Buang kelebihan air dari tangki air.
Saat saya menekan kontrol uap ke posisi uap turbo, kontrol uap kembali ke posisi semula.	Anda tidak menahan kontrol uap di posisi uap turbo.	Jika ingin menggunakan uap turbo, Anda harus menahan kontrol uap di posisi uap turbo terus-menerus. Untuk setelan uap yang lain, hal ini tidak diperlukan.

한국어

제품정보 (그림 1)

1 스프레이 노즐
2 물 주입구 뚜껑
3 스팀량 조절기
- CALC CLEAN = 석회질 제거 기능
- ✕ = 건식 다림질
- ☁ = 최대 스팀
- ♨ = 터보 스팀
4 순간 스팀 버튼
5 스프레이 버튼
6 온도 조절기
7 온도 표시등
8 전원 코드
9 명판
10 MAX 수위 표시선이 있는 물탱크
11 열판

제품 사용

물탱크 채우기

참고: 이 다리미는 수돗물을 사용할 수 있도록 설계되었습니다. 사용 지역의 수돗물이 심한 경수일 경우 석회질이 더 빨리 생성될 수 있습니다. 이럴 경우 증류수와 수돗물을 반반 섞어서 사용하면 제품의 수명이 연장됩니다.

참고: 물 탱크에 향수, 식초, 풀, 석회질 제거제, 다림질 보조제, 이물질 제거용 화학 약품 또는 기타 화학 약품을 넣지 마십시오.

1. 스팀량 조절기를 ✕ (건식 다림질) 위치에 맞추십시오. (그림 2)
2. 물탱크의 MAX 눈금까지 물을 채우십시오 (그림 3).
3. 물 주입구 뚜껑을 닫으십시오.

온도와 스팀 설정 선택

표 1

섬유 종류	온도 설정	스팀 설정	순간 스팀	스프레이
마	최대	☁, ♨	예	예
면	●●●	☁, ♨	예	예
모	●●	☁	아니요	예
실크	●	✕	아니요	아니요
합성 섬유(예: 아크릴, 나일론, 폴리아미드, 폴리에스테르)	●	✕	아니요	아니요

참고: 위의 표에 표시된 대로 낮은 온도에서 스팀 또는 순간 스팀을 사용하지 마십시오. 그렇지 않으면 다리미에서 뜨거운 물이 샐 수 있습니다.

1. 표 1을 참조하여 온도 조절기를 옷감에 알맞게 설정하십시오 (그림 4).
2. 다리미를 똑바로 세워 놓은 후 콘센트에 꽂습니다. 온도 표시등이 켜지면서 다리미가 가열되고 있음을 알립니다 (그림 5).
3. 온도 표시등이 꺼지면 다리미가 알맞은 온도로 가열된 것입니다.
4. 표 1을 참조하여 설정한 온도에 알맞은 스팀 설정을 선택하십시오 (그림 6).

참고: 터보 스팀 ♨을 사용하려면 스팀량 조절기를 터보 스팀 ♨ 위치에서 계속 누르고 있어야 합니다.

기능

스프레이 기능

- 스프레이 버튼을 누르면 다림질할 부분을 적셔서 보다 간편하게 심하게 구겨진 주름을 제거할 수 있습니다 (그림 7).

순간 스팀 기능

- 순간 스팀 버튼을 눌렀다가 놓으면 강력한 순간 스팀이 나와서 심하게 구겨진 주름을 제거할 수 있습니다 (그림 8).

수직 스팀 (특정 모델만 해당)

- 순간 스팀 기능은 걸려있는 옷이나 커튼 등의 주름을 없애기 위해 다리미를 수직으로 들고 있는 상태에서 사용할 수 있습니다 (그림 9).

건식 다림질

- 스팀 없이 다림질하려면 스팀량 조절기를 ✕ (건식 다림질) 위치로 맞추십시오. (그림 2)

청소 및 유지관리

세정

1. 스팀량 조절기를 ✕ (건식 다림질) 위치로 맞추고 전원 플러그를 뽑아 제품을 식히십시오. (그림 2)
2. 물 탱크에 남아 있는 물을 모두 따라내십시오.
3. 젖은 헝겊과 비마모성 세척액으로 열판에서 불순물을 닦으십시오.

주의: 열판을 매끈하게 유지하기 위해 금속과 같은 딱딱한 물체와 접촉하지 않도록 하십시오. 열판을 닦을 때에는 절대 수세미나 식초 또는 기타 화학 약품을 사용하지 마십시오.

참고: 물탱크는 수돗물로 정기적으로 헹구십시오. 헹군 후에는 물탱크를 비우십시오.

석회질 제거 기능

중요 사항: 제품의 수명을 늘리고 우수한 스팀 성능을 유지하려면 석회질 제거 기능을 2 주일에 한 번씩 사용하십시오. 사용 지역의 물이 심한 경수일 경우(예를 들어, 다림질하는 동안 열판에서 이물질이 나오는 경우)에는 석회질 제거 기능을 더욱 자주 사용하십시오.

1. 제품의 전원 플러그가 분리되어 있고 스팀량 조절기가 ✕ (건식 다림질) 위치에 맞추어져 있는지 확인하십시오. (그림 2)
2. 물탱크의 MAX 표시선까지 물을 채우십시오. (그림 3)

물 탱크에 식초 또는 다른 석회질 제거제를 넣지 마십시오.

3. 다리미를 전원에 연결하고 온도 조절기를 MAX에 맞추십시오 (그림 10).
4. 온도 표시등이 꺼지면 다리미 전원 플러그를 뽑으십시오.
5. 싱크대 위에서 다리미를 수평으로 들고 스팀량 조절기를 석회질 제거 위치에 맞추십시오. (그림 11)
6. 물탱크의 모든 물이 나올 때까지 다리미를 천천히 흔드십시오 (그림 12).

주의: 석회질이 씻겨져 나오는 동안 스팀과 끓는 물도 열판에서 새어나옵니다.

7. 스팀량 조절기를 ✕ (건식 다림질) 위치로 다시 맞추십시오. (그림 2)

참고: 다리미에서 나오는 물에 여전히 석회질 입자가 들어있는 경우 석회질 제거를 반복하십시오.

석회질 제거 작업 후

1. 다리미를 전원에 연결하고 열판이 마르도록 다리미를 가열합니다.
2. 온도 표시등이 꺼지면 다리미 전원 플러그를 뽑으십시오.
3. 다리미를 천 위에 문질러서 열판에 남아 있는 물 얼룩을 제거하십시오.
4. 보관하기 전에 다리미를 식히십시오.

보관

1. 다리미 전원 코드를 뽑고 스팀량 조절기를 ✕ (건식 다림질) 위치로 맞추십시오. (그림 2)
2. 전원 코드를 코드 보관함에 잘 감아 놓고 다리미를 똑바로 세워서 보관하십시오 (그림 13).

문제 해결

이 란은 제품을 사용하면서 가장 일반적으로 경험하는 문제와 그 해결 방법을 제시합니다. 아래 정보로 문제를 해결할 수 없는 경우 www.philips.com/support를 방문하여 자주 묻는 질문(FAQ) 목록을 참조하거나 필립스 고객 상담실로 문의하십시오. 연락처는 제품 보증서를 참조하십시오.

문제점	가능한 원인	해결책
열판에서 물이 떨어지거나 다림질을 할 때 옷에 젖은 얼룩이 생깁니다.	설정한 온도가 너무 낮아 스팀 다림질을 할 수 없습니다.	스팀 다림질에 적합한 다림질 온도를 선택하십시오(표 1 참조).
	물 탱크에 첨가제를 넣었을 수 있습니다.	물 탱크를 헹구고 더 이상 첨가제를 넣지 마십시오.
순간 스팀 기능이 제대로 작동하지 않습니다(열판에서 누수 현상).	순간 스팀 기능을 짧은 시간 동안 너무 자주 사용했을 수 있습니다.	잠시 기다렸다가 순간 스팀 기능을 다시 사용하십시오.
	순간 스팀 기능을 너무 낮은 온도에서 사용했습니다.	순간 스팀 기능을 사용할 수 있는 다림질 온도를 선택하십시오 (●●● ~ MAX).
다림질을 할 때 열판에서 이물질이나 불순물이 떨어집니다.	경수가 열판 내부에 석회질을 생성시켰습니다.	석회질 제거 기능을 사용하십시오(‘청소 및 유지관리’ 란의 ‘석회질 제거 기능’ 섹션 참조).
다리미를 식히거나 보관한 후에 열판에서 물이 떨어집니다.	물 탱크에 물이 아직 남아 있는 상태에서 다리미를 수평으로 놓아 두었습니다.	사용한 후에는 물탱크의 물을 버리고 스팀량 조절기를 ‘건식’ 위치에 맞추십시오. 다리미는 세워서 보관하십시오.
물 주입구 뚜껑에서 물이 샙니다.	물탱크에 물을 너무 많이 채웠습니다.	MAX 표시선을 넘지 않게 채워야 합니다. 물탱크에서 물을 조금 덜어내십시오.
스팀량 조절기를 터보 스팀 위치로 눌러도 스팀량 조절기가 다시 제자리로 되돌아 옵니다.	스팀량 조절기를 터보 스팀 위치에 맞추지 않았습니다.	터보 스팀을 사용하려면 스팀 조절기를 지속적으로 터보 스팀 위치에 맞춰야 합니다. 기타 스팀 설정에서는 이런 조작이 필요하지 않습니다.

제조번호 부여기준 : 본 제품의 제조번호는 4자리,5자리,6자리,9자리로 표기될 수 있습니다. **(1) 4자리일 경우** : 앞의 두 자리는 연도를,뒤의 두 자리는 생산된 주를 의미합니다. 예) 0632 ➜ 2006년 32번째 주에 생산 **(2) 5자리일 경우** : 앞의 두 자리는 연도를,다음 두 자리는 생산된 주를, 마지막 자리는 생산된 요일을 의미합니다.예)06243 ➜ 2006년 24번째 주의 수요일 생산 **(3) 6자리일 경우** : 앞의 두 자리는 연도를,다음 두 자리는 월을, 마지막 두 자리는 일을 의미합니다. 예)061125 ➜ 2006년 11월 25일 생산 **(4) 9자리일 경우** : 앞의 한 자리는 제조국을, 다음 두 자리는 연도를, 다음 두 자리는 생산된 주를, 다음 한 자리는 공장의 생산라인을, 마지막 3자리는 그 주에 생산된 제품의 일련번호를 의미합니다. 예)507402001 ➜ 네덜란드에서 2007년 40번째 주에 2번 생산라인에서 첫 번째 생산 **(5) 기타제조번호**에 대한 문의사항은 (02)709−1200 으로 연락바랍니다.

SETRIKA UAP
Model: GC1436
Tegangan: 220-240V, 50-60Hz, 1680-2000W
Negara Pembuat: Cina
Diimpor oleh: PT Philips Indonesia Commercial
Jl. Buncit Raya kav 99,
Jakarta 12510, Indonesia
Reg. No: I.38.PIC1.00305.0317

BAHASA MELAYU

Perihalan umum (Gamb. 1)

1 Muncung sembur
2 Tukup bukaan isian
3 Kawalan stim
- **CALC CLEAN** = Fungsi Pembersihan Kerak
- ✕ = penyeterikaan kering
- ☁ = stim maksimum
- ♨ = stim turbo
4 Butang pancutan stim
5 Butang sembur
6 Tombol suhu
7 Lampu suhu
8 Kord sesalur kuasa
9 Plat jenis
10 Tangki air dengan penunjuk paras air MAX
11 Plat tapak

Menggunakan perkakas

Mengisi tangki air.

Nota: Perkakas anda telah direka bentuk untuk digunakan dengan air paip. Jika anda tinggal di kawasan dengan air terlalu keras, pembentukan kerak yang cepat boleh berlaku. Dalam hal ini, anda disyorkan untuk mencampurkan 50% air suling dengan 50% air paip untuk memanjangkan hayat perkakas anda.

Nota: Jangan masukkan minyak wangi, cuka, kanji, agen penanggal kerak, bahan bantuan penyeterikaan atau bahan kimia lain ke dalam tangki air.

1. Tetapkan kawalan stim ke kedudukan ✕ (penyeterikaan kering). (Gamb. 2)
2. Isikan tangki air sehingga penunjuk MAX (Gamb. 3).
3. Tutup tukup bukaan isian.

Memilih tetapan suhu dan stim

Jadual 1

Jenis fabrik	Tetapan suhu	Tetapan stim	Pancutan stim	Sembur
Linen	MAX	☁, ♨	Ya	Ya
Kain kapas	●●●	☁, ♨	Ya	Ya
Wul	●●	☁	Tidak	Ya
Sutera	●	✕	Tidak	Tidak
Fabrik sintetik (cth. akrilik, nilon, poliamida, poliester).	●	✕	Tidak	Tidak

Nota: Seperti yang dinyatakan dalam jadual di atas, jangan gunakan stim atau pancutan stim pada suhu rendah, kerana air panas mungkin menitis keluar dari seterika.

1. Rujuk jadual 1 untuk menetapkan dail suhu kepada tetapan yang sesuai untuk pakaian anda (Gamb. 4).
2. Letakkan seterika pada tumitnya dan masukkan plagnya. Lampu suhu akan bernyala untuk menunjukkan yang seterika sedang memanas (Gamb. 5).
3. Apabila lampu suhu mati, seterika telah sampai ke suhu yang betul.
4. Rujuk jadual 1 untuk memilih tetapan stim yang sepadan dengan suhu yang telah anda tetapkan (Gamb. 6).

Nota: Untuk menggunakan stim turbo ♨, pastikan kawalan stim tertekan pada kedudukan stim turbo ♨ secara berterusan.

Ciri

Fungsi sembur

- Tekan butang sembur untuk melembapkan kain yang hendak digosok. Ini membantu menghilangkan kedutan yang degil (Gamb. 7).

Fungsi pancutan stim

- Tekan dan lepaskan butang pancutan stim untuk stim pancutan yang kuat untuk menghilangkan kedutan yang degil (Gamb. 8).

Stim menegak (Jenis tertentu sahaja)

- Anda boleh menggunakan fungsi pancutan stim apabila anda memegang seterika dalam kedudukan menegak untuk menghilangkan kedutan pada pakaian yang tergantung, langsir, dsb (Gamb. 9).

Penyeterikaan kering

- Tetapkan kawalan stim ke ✕ (penyeterikaan kering) untuk menyeterika tanpa stim. (Gamb. 2)

Pembersihan dan penyelenggaraan

Pembersihan

1. Tetapkan kawalan stim ke ✕ (penyeterikaan kering), cabut plag dan biarkan seterika menjadi sejuk. (Gamb. 2)
2. Tuang keluar baki air yang tinggal daripada tangki air.
3. Kesat emping dan apa-apa sisa lain pada plat tapak dengan kain yang lembap dan agen pembersih (cecair) yang tidak melelas.

Awas: Agar plat tapak sentiasa licin, elakkan sentuhan kuat dengan objek logam. Jangan sekali-kali gunakan pad penyental, cuka atau bahan kimia yang lain untuk membersihkan plat tapak.

Nota: Sentiasa bilas tangki air dengan air paip. Kosongkan tangki air selepas membilasnya.

Fungsi Pembersihan Kerak

PENTING: Untuk memanjangkan hayat perkakas anda dan untuk mengekalkan prestasi stim yang baik, gunakan fungsi Pembersihan Kerak sekali setiap dua minggu. Jika air di kawasan anda terlalu keras (iaitu apabila emping keluar dari plat tapak semasa penyeterikaan), gunakan fungsi Pembersihan Kerak dengan lebih kerap.

1. Pastikan plag perkakas dicabut dan tetapkan kawalan stim ke ✕ (penyeterikaan kering). (Gamb. 2)
2. Isikan tangki air sehingga penunjuk MAX. (Gamb. 3)

Jangan tuang cuka atau agen penanggal kerak yang lain ke dalam tangki air.

3. Pasangkan plag seterika dan tetapkan dail suhu pada MAX (Gamb. 10).
4. Cabut plag seterika apabila lampu suhu padam.
5. Pegang seterika di atas singki. Tetapkan kawalan stim ke kedudukan Pembersihan Kerak dan tahankannya. (Gamb. 11)
6. Goncangkan seterika dengan perlahan sehingga semua air di dalam tangki air habis digunakan (Gamb. 12).

Awas: Apabila kerak dikumbah keluar, stim dan air yang mendidih juga keluar dari plat tapak.

7. Tetapkan kawalan stim kembali ke ✕ (penyeterikaan kering). (Gamb. 2)

Nota: Ulang proses Pembersihan Kerak jika air yang keluar daripada seterika masih mengandungi partikel kerak.

Selepas proses Pembersihan Kerak

1. Masukkan plag seterika. Biarkan seterika memanas supaya plat tapak menjadi kering.
2. Cabut plag seterika apabila lampu suhu padam.
3. Gerakkan seterika perlahan-lahan di atas sehelai kain untuk menghilangkan sebarang kesan air pada plat tapaknya.
4. Biarkan seterika sehingga sejuk sebelum anda menyimpannya.

Penyimpanan

1. Cabut plag seterika dan tetapkan kawalan stim ke ✕ (penyeterikaan kering). (Gamb. 2)
2. Lilitkan kord sesalur kuasa di sekeliling bahagian penyimpanan kord dan simpan seterika pada tumitnya (Gamb. 13).

Penyelesai Masalah

Bab ini meringkaskan masalah paling lazim yang anda hadapi dengan perkakas ini. Jika anda tidak dapat menyelesaikan masalah dengan maklumat di bawah ini, lawati www.philips.com/support untuk mendapatkan senarai soalan lazim atau hubungi Pusat Layanan Pelanggan di negara anda (lihat risalah jaminan sedunia untuk butiran hubungan).

Masalah	Penyebab yang mungkin	Penyelesaian
Air menitis dari plat tapak atau tompok basah kelihatan pada pakaian semasa menyeterika.	Suhu seterika yang dipilih terlalu rendah untuk penyeterikaan stim.	Tetapkan suhu penyeterikaan yang sesuai untuk penyeterikaan stim. Lihat jadual 1.
	Anda telah memasukkan bahan penambah dalam tangki air.	Bilas tangki air dan jangan masukkan apa-apa bahan tambah ke dalam tangki air.
Fungsi pancutan stim tidak berfungsi dengan betul (air bocor dari plat tapak).	Anda telah menggunakan fungsi pancutan stim terlalu kerap dalam tempoh masa yang terlalu pendek.	Tunggu sebentar sebelum anda menggunakan fungsi pancutan stim sekali lagi.
	Anda telah menggunakan fungsi pancutan stim pada suhu yang terlalu rendah.	Tetapkan suhu penyeterikaan di mana fungsi pancutan stim boleh digunakan (●●● hingga MAX).
Emping dan kotoran keluar dari plat tapak semasa menyeterika.	Air liat membentuk emping di dalam plat tapak.	Gunakan fungsi Pembersihan Kerak (lihat bab 'Pembersihan dan Penyelenggaraan', bahagian 'Fungsi Pembersihan Kerak').
Air menitis dari plat tapak setelah seterika sejuk atau setelah disimpan.	Anda perlu meletakkan seterika pada kedudukan mendatar semasa masih ada air di dalam tangki air.	Kosongkan tangki air dan tetapkan pengawal stim pada kedudukan 'kering' selepas digunakan. Simpan seterika pada tumitnya.
Air bocor dari tukup bukaan isian.	Anda telah mengisikan tangki air terlalu penuh.	Jangan mengisikan tangki air melebihi penunjuk MAX. Tuang keluar air yang berlebihan dari tangki air.
Apabila saya menekan kawalan stim ke kedudukan stim turbo, kawalan stim kembali ke kedudukan asalnya.	Anda tidak pastikan kawalan stim berada dalam kedudukan stim turbo.	Jika anda ingin menggunakan stim turbo, anda perlu pastikan kawalan stim berada dalam kedudukan stim turbo secara berterusan. Untuk tetapan stim yang lain, ini tidak diperlukan.

設備名稱：飛利浦蒸汽熨斗 型號（型式）：GC1433 GC1434 GC1440
Equipment name: Type designation (Type):

單元 Unit	限用物質及其化學符號					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr^{+6})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電源線組	○	○	○	○	○	○
上蓋	○	○	○	○	○	○
水箱	○	○	○	○	○	○
溫度旋鈕	○	○	○	○	○	○
加熱元件	○	○	○	○	○	○

備考1. ˋ超出 0.1 wt %ˊ及ˋ超出 0.01 wt %ˊ係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。

Note 1: "Exceeding 0.1 wt %" and "exceeding 0.01 wt %" indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.

備考2. ˋ○ˊ係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。

Note 2: "○" indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考3. ˋ−ˊ係指該項限用物質為排除項目。

Note 3：The "−" indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.